

Số: 2492/KH-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 10 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) ban hành Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, n vụ của Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh.
2. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ phù hợp với trình độ phát triển, nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng, hướng tới thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3. Lấy doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ làm trung tâm cho sự phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai.
4. Từng bước hình thành và phát triển cơ sở hạ tầng các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy kết nối cung cầu công nghệ.
5. Xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu về thị trường khoa học và công nghệ.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Đến năm 2025

- Doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ tiên tiến nhằm nhằm đưa giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt 5%, tập trung vào một số lĩnh vực sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh.
- Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ, hạn chế tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Ít nhất 60% các sản phẩm chủ lực của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ nâng cấp khu Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ - Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo đủ năng lực nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ.

## 2. Đến năm 2030

- Doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ tiên tiến nhằm đưa giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt 5-10%
- Tối thiểu 90% các sản phẩm chủ lực của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ.
- Hình thành và phát triển 02 tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương, kết nối hiệu quả với mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.
- Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Rà soát triển khai thực hiện các cơ chế chính sách về phát triển thị trường khoa học và công nghệ phù hợp với tỉnh

- Trên cơ sở các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, tiến hành rà soát tham mưu, triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; việc triển khai thành lập quỹ phát triển khoa học công nghệ theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp,

### 2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

- Điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ, chú trọng các doanh nghiệp sản xuất chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh để hỗ trợ, khuyến khích hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cộng đồng, doanh nghiệp. Thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp với các viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, thẩm định công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ.

- Thúc đẩy doanh nghiệp hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tìm kiếm công nghệ mới, công nghệ tiên tiến ứng dụng vào sản xuất tạo ra sản phẩm năng suất, chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

### **3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ**

- Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa khoa học và công nghệ trên thị trường.

- Triển khai các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ, ưu tiên công nghệ được chuyển giao từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan toả. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, khi tham gia ý kiến chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, sản xuất chế biến các sản phẩm chủ lực.

- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, nông lâm nghiệp, sản xuất, chế biến sâu trong nông nghiệp, dược liệu... phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

### **4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ**

- Từng bước hình thành và phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ. Trong đó chú trọng dịch vụ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động cho các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ...

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với Trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ...

### **5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ**

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô cấp tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

- Tổ chức các chương trình (sự kiện, hội thảo, hội nghị...) xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ, kết nối chuyên gia trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong và ngoài nước.

- Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất, chất lượng, tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp.

## **6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ**

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức chuyên môn triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ, chứng nhận để phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức trung gian; Bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực quản lý về thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ, kết nối thị trường khoa học và công nghệ trong nước với thị trường khoa học và công nghệ quốc tế.

- Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép từ các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình khác; vốn và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

3. Hàng năm, tùy theo khả năng ngân sách của tỉnh, ngân sách trung ương hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất UBND tỉnh để bố trí cho phù hợp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp, đề xuất khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

### **2. Sở Tài chính**

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và dự toán do các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

### 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện những nội dung công việc trong Kế hoạch này và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm của đơn vị.

- Chủ động kết nối các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để thu thập nhu cầu chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ để cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ.

## VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ hàng năm trước ngày 10/12, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp).

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (trước ngày 25/12) tổng hợp, báo cáo kết quả cho Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *Ym*

#### Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

DÂN PHỐ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch